

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST

Ngày: 25-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Kính

Bà Nguyễn Thị Diệu Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 08/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc T, sinh năm: 2001 tại Bình Định; nơi cư trú: 6 N, khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức P, sinh năm: 1978 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983; vợ: Quảng Trâm H, sinh năm: 2002, con: có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/02/2023 bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304/BLHS. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2023. Có mặt.

2. Đinh Văn C, sinh năm: 1998 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Hùng K, sinh năm: 1954 và bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1999, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2023. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Ngọc C1, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ E, khu phố G, phường L, Tp Q, tỉnh Bình Định.

2. Anh Trà Minh H2, sinh năm: 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: 1 N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

3. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ E, khu phố H, phường L, Tp Q, tỉnh Bình Định.

4. Anh Trần Quang Đ, sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 22/4/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp cùng Công an phường G, Tp Q, tỉnh Bình Định tuần tra kiểm soát, khi đến khu vực trước Bar R đường A (thuộc khu phố D, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định) phát hiện 02 thanh niên gồm Trần Quốc T (SN: 01/3/2001; trú tại: 6 N, khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định) và Đinh Văn C (SN: 20/5/1998; trú tại: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định) có dấu hiệu nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần bên trái của Trần Quốc T có 01 gói thuốc Jet, bên trong có 01 gói ni lông được chia thành 02 ngăn: 01 ngăn chứa các hạt tinh thể (sau khi giám định xác định có khối lượng 4,1682 gam là chất Ketamine), ngăn còn lại bên trong chứa 05 viên nén màu xanh (sau khi giám định xác định có khối lượng 2,4029 gam là chất Methamphetamine). Đinh Văn C tự nguyện giao nộp 01 gói thuốc lá Jet được để trong hộp chứa đồ đồi diện ghế phụ của xe ô tô BKS 77A-358.27 do Trần Quốc T cất giấu, bên trong chứa 01 gói ni lông được chia thành 02 ngăn: 01 ngăn chứa các hạt tinh thể (sau khi giám định xác định có khối lượng 3,5004 gam là chất Ketamine), ngăn còn lại bên trong chứa 05 viên nén màu xanh (sau khi giám định xác định có khối lượng 2,3468 gam là chất Methamphetamine); 01 gói ni lông kích thước (5x8)cm bên trong chứa 10 viên nén màu xanh (sau khi giám định xác định có khối lượng 4,8480 gam là chất Methamphetamine). Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm

về ma túy Công an tỉnh B tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quốc T và Đinh Văn C đồng thời niêm phong toàn bộ các hạt tinh thể và các viên nén nói trên để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc ma túy nói trên như sau: Trần Quốc T có sử dụng ma túy, loại ma túy T sử dụng là “khay” và “thuốc lắc”. Trong một lần vào thành phố Hồ Chí Minh đi B chơi, tại đây Trần Quốc T có quen biết với một người thanh niên tên T2 (không rõ họ, tên, địa chỉ) biết người này có bán ma túy, nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời và để sử dụng. Khoảng tháng 3/2023, thông qua mạng xã hội zalo Trần Quốc T đã 02 lần liên hệ mua của T2 với số lượng 60 viên “thuốc lắc” và 06 “hộp 10 ma túy khay” với tổng số tiền 84.000.000 đồng. Sau khi thống nhất số lượng ma túy và số tiền, T2 gửi ma túy ra Q cho T dưới dạng gói thuốc bắc theo đường xe khách Nam – B, sau khi nhận ma túy T gửi tiền vào cho T2 theo đường xe khách B1 – N. Sau khi mua được ma túy, T đem về cất giấu, rồi chia nhỏ bán nhiều lần cho các đối tượng; Cụ thể, Trần Quốc T trực tiếp bán cho:

- Phạm Ngọc C1 (SN: 26/6/1989; trú tại: Tổ E, KP7, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định) và người nữ tên H3 (không rõ lai lịch) bạn của C1 2,7788 gam Ketamine và 03 viên “thuốc lắc” có khối lượng 1,4415 gam là Methamphetamine, thu được số tiền 6.900.000 đồng.

- Trà Minh H2 (SN: 1998; trú tại: 1 N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định) 02 lần 5,5576 gam Ketamine và 07 viên “thuốc lắc” có khối lượng 3,3635 gam là Methamphetamine, thu được số tiền 10.100.000 đồng.

- Nguyễn Thanh B (SN: 05/01/1990; trú tại: Tổ E, KP8, phường L, Tp Q, tỉnh Bình Định) 02 lần 2,7788 gam Ketamine và 02 viên “thuốc lắc” có khối lượng 0,961 gam là Methamphetamine, thu được số tiền 6.600.000 đồng.

- Trần Quang Đ (SN: 06/3/1993; trú tại: Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định) 01 lần 1,3894 gam Ketamine, thu được số tiền 3.000.000 đồng.

- Một thanh niên tên T (không rõ lai lịch) 02 lần 2,7788 gam Ketamine, thu được số tiền 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, Trần Quốc T đã 02 lần giao 2,7788 gam Ketamine cho Đinh Văn C đi bán cho: Trần Quang Đ và người thanh niên tên T, thu được số tiền 6.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được Đinh Văn C đưa hết cho Trần Quốc T và được T trả công 400.000 đồng.

Đến tối ngày 22/4/2023, Trà Minh H2 liên lạc với Trần Quốc T mua 01 gói “hộp 5 khay” và 05 viên “thuốc lắc” với giá 6.500.000 đồng và hẹn giao tại Bar R đường A (thuộc khu phố D, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định). Sau đó, T điện thoại cho Đinh Văn C nói C chở xuống Bar R để bán ma túy. Khi đến trước Bar R,

T chưa kịp bán ma túy thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Như vậy, Trần Quốc T đã 09 lần trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện và 02 lần giao ma túy cho Đinh Văn C đi bán tổng khối lượng 18,0622 gam Ketamine và 5,766 gam Methamphetamine thu được số tiền 38.600.000 đồng, thu lợi bất chính 12.200.000 đồng, T trả công cho chín là 400.000 đồng. Cơ quan điều tra bắt quả tang thu giữ của Trần Quốc T 7,6686 gam Ketamine và 9,5977 gam Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 191/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận:

- 20 viên nén màu xanh gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 9,5977 gam là Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 7,6686 gam là Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS-P1 ngày 07/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Quốc T, Đinh Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T, Đinh Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T, Đinh Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- + Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T từ 8 đến 9 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- + Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn C từ 7 đến 8 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo Trần Quốc T và Đinh Văn C.

Truy thu số tiền 12.200.000 đồng bị cáo Trần Quốc T thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: khoảng tháng 3/2023, thông qua mạng xã hội zalo Trần Quốc T đã 02 lần mua ma túy của một người thanh niên tên T2 (không rõ lai lịch) với số lượng 60 viên “thuốc lắc” và 06 “hộp 10 ma túy khay” với tổng số tiền 84.000.000 đồng. Sau khi mua xong, T đem về nhà cất giấu rồi chia thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời, T đã 09 lần bán trực tiếp cho các đối tượng nghiện ma túy với khối lượng 15,2926 gam Ketamine và 5,766 gam Methamphetamine; 02 lần giao 2,7788 gam Ketamine cho Đinh Văn C đi bán. Như vậy, khối lượng ma túy mà T bán trực tiếp và giao cho C đi bán là 18,0622 gam Ketamine và 5,766 gam Methamphetamine, thu được 38.600.000 đồng, thu lợi bất chính 12.200.000 đồng. Ngoài ra, số ma túy đã thu giữ có khối lượng ma túy là 9,5977 gam Methamphetamine và 7,6686 gam Ketamine, nên Trần Quốc T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối là 25,7308 gam Ketamine và 15,3637 gam Methamphetamine.

Đối với Đinh Văn C đã 02 lần đi bán giúp cho Trần Quốc T với khối lượng 2,7788 gam Ketamine thu số tiền 6.000.000 đồng, được T trả tiền công là 400.000 đồng. Ngoài ra, C còn dùng xe ô tô chở Trần Quốc T mang 9,5977 gam Methamphetamine và 7,6686 gam Ketamine đi bán thì bị bắt quả tang. Đinh Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy với tổng khối là 10,4474 gam Ketamine và 9,5977 gam Methamphetamine. Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Quốc T và Đinh Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với 02 tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất tương đương với khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này...” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, như Bản cáo trạng số

89/CT-VKS-P1 ngày 07/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố là có căn cứ.

[3] Các bị cáo Trần Quốc T, Đinh Văn C đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đó là tệ nạn xã hội mà hiện nay diễn biến rất phức tạp và đang có chiều hướng gia tăng, nhưng chỉ vì ham lợi nhuận các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ra tệ nạn cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng, bị cáo Trần Quốc T là người trực tiếp liên hệ mua ma túy với số lượng 60 viên “thuốc lắc” và 06 “hộp 10 ma túy khay” với tổng số tiền 84.000.000 đồng, về chia nhỏ ra bán kiếm lời, trong đó, T trực tiếp bán 09 lần cho nhiều đối tượng nghiện ma túy và 02 lần giao ma túy cho Đinh Văn C đi bán, số tiền C bán được giao lại cho T. Số tiền bán ma túy, Trần Quốc T đã thu được 38.600.000 đồng, thu lợi bất chính 12.200.000 đồng. Đinh Văn C 02 lần bán giúp ma túy cho T, được T trả công 400.000 đồng. Như vậy các bị cáo T, C đều giữ vai trò là người thực hành, tuy nhiên bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo C, là đầu mối cung cấp ma túy để bán cho nhiều đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Quốc T, Đinh Văn C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Phân xử lý vật chứng:

- Đối với vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,9554 gam mẫu A1; 3,9723 gam mẫu A2; 2,1412 gam mẫu A3; 3,3603 gam mẫu A4; 4,6185 gam mẫu A5 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh B là công cụ, phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ VIVO, không kiểm tra được số Imei, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, thu giữ của Đinh Văn C; 01 (một) điện thoại di động màu xám, mặt sau có hình trái táo, số Imei: 356716110819308, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, thu giữ của Trần Quốc T là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên theo quy

định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền 12.200.000 đồng bị cáo Trần Quốc T thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Quốc T, Đinh Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Vấn đề khác:

Trong vụ án này còn có một người nam tên T2 không rõ họ, tên địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Quốc T để bán lại cho người khác kiếm lời. Cơ quan điều tra không có tài liệu để tiến hành xác minh, làm rõ lai lịch của những đối tượng trên để khởi tố chung trong cùng vụ án. Cơ quan điều tra xác minh điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh B, Phạm Ngọc C1, Trà Minh H2 và Trần Quang Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ để xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc T, Đinh Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 9 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn C 8 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

1. 01 (một) phong bì số 191/KL-KTHS bên ngoài có ghi :

Hoàn lại đối tượng gửi giám định:

Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,9554 gam mẫu A1; 3,9723 gam mẫu A2; 2,1412 gam mẫu A3; 3,3603 gam mẫu A4; 4,6185 gam mẫu A5 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh B.

2.2. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước :

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ VIVO, không kiểm tra được số Imei, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động màu xám, mặt sau có hình trái táo, số Imei: 356716110819308, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

2.3. Truy thu số tiền 12.200.000 đồng bị cáo Trần Quốc T thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Quốc T, Đinh Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân

